

Số: /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Cập nhật, bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2024 (tính đến ngày 31/12/2024)

UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 369/BC-UBND ngày 22/11/2024 về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 và Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 04/12/2024 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 22/11/2024 ban hành kèm theo Báo cáo số 369/BC-UBND ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 để phục vụ Kỳ họp thứ Chín, HĐND tỉnh khóa X, trong đó các số liệu báo cáo là số ước thực hiện năm 2024.

Để xác định cụ thể kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2024 (tính đến ngày 31/12/2024) nhằm phục vụ tốt công tác thống kê, lập kế hoạch và công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh; đến nay, trên cơ sở báo cáo rà soát, chuẩn số liệu kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2024 của các sở, ban, ngành và kết quả tổng hợp của Sở Tài chính; UBND tỉnh báo cáo một số nội dung, số liệu có sự thay đổi về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch tính đến ngày 31/12/2024 so với Báo cáo số 369/BC-UBND ngày 22/11/2024 và Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 04/12/2024. Cụ thể như sau:

1. Tại phần kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu (có một số chỉ tiêu cập nhật, điều chỉnh lại như sau):

(1) GRDP bình quân đầu người:

Tại Tờ trình số 184/TTr-UBND: “GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) ước đạt 72,8 triệu đồng/người (KH: 68,8 triệu đồng/người).”

- **Nay cập nhật kết quả thực hiện đến 31/12/2024 như sau:** “GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt 72,6 triệu đồng/người (KH: 68,8 triệu đồng/người).”

(2) Tổng kim ngạch xuất khẩu:

- Tại Báo cáo số 369/BC-UBND: “Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.650 triệu USD, tăng 10,3% so với năm 2023, bằng 103,1% KH năm 2024 (KH: 1.600 triệu USD).”

- **Nay cập nhật kết quả thực hiện đến 31/12/2024 như sau:** “Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.853 triệu USD, tăng 23,86% so với năm 2023, bằng

115,81% KH năm 2024 (KH: 1.600 triệu USD).”

(3) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn

- Tại Báo cáo số 369/BC-UBND: “Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ ước đạt 105.000 tỷ đồng, tăng 4,96% so với năm 2023, bằng 105,2% KH năm 2024 (KH: 99.800 tỷ đồng).”

- **Nay cập nhật kết quả thực hiện đến 31/12/2024 như sau:** “Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 111.319 tỷ đồng, tăng 11,28% so với năm 2023, bằng 111,54% KH năm 2024 (KH: 99.800 tỷ đồng).”

(4) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

- Tại Báo cáo số 369/BC-UBND: “Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 8.500 tỷ đồng, tăng 7,68% so với năm 2023, bằng 100% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 121,43% dự toán Trung ương (KH năm 2024: HĐND tỉnh giao 8.500 tỷ đồng; dự toán TW giao 7.000 tỷ đồng).”

- **Nay cập nhật kết quả thực hiện đến 31/12/2023 như sau:** “Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 8.680 tỷ đồng, tăng 10,16% so với năm 2023, bằng 102,12% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 124% dự toán Trung ương (KH năm 2024: HĐND tỉnh giao 8.500 tỷ đồng; dự toán TW giao 7.000 tỷ đồng).”

(5) Phát triển doanh nghiệp (DN)

- Tại Báo cáo số 369/BC-UBND: “Ước có 1.430 DN thành lập mới, tăng 2,9% so với năm 2023, bằng 77,3% KH năm 2024 (KH: 1.850 DN). Lũy kế đến cuối năm 2024, trên địa bàn tỉnh có khoảng 13.200 DN còn đăng ký, hoạt động (trong đó: Có 12.230 DN và 970 chi nhánh của DN ngoài tỉnh đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh); có 75 HTX thành lập mới, đạt 125% KH (KH: 60 HTX).”

- **Nay cập nhật kết quả thực hiện đến 31/12/2024 như sau:** “Trong năm 2024, có 1.472 DN thành lập mới, tăng 7,37% so với năm 2023, bằng 79,57% KH năm 2024 (KH: 1.850 DN). Lũy kế đến cuối năm 2024, trên địa bàn tỉnh có khoảng 13.326 doanh nghiệp còn đăng ký, hoạt động (trong đó: Có 12.323 DN và 1.003 chi nhánh của DN ngoài tỉnh đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh); có 66 HTX thành lập mới, đạt 110% KH (KH: 60 HTX).”

(6) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo

- Tại Báo cáo số 369/BC-UBND: “Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,5% (KH: giảm từ 1,5-2,0%), tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 3,5% (KH: giảm từ 3 - 4%).”

- **Nay cập nhật kết quả thực hiện đến 31/12/2024 như sau:** “Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,77% (KH: giảm từ 1,5-2,0%), tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 5,99% (KH: giảm từ 3 - 4%).”

(7) Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm Y tế

- Tại Báo cáo số 369/BC-UBND: “Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm Y tế ước đạt

93,5% (KH: 93,5%).”

- **Nay cập nhật kết quả thực hiện đến 31/12/2024 như sau:** “Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm Y tế đạt 93,65% (KH: 93,5%).”

(8) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch

- Tại Báo cáo số 369/BC-UBND: “Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch ước đạt 97,5% (KH:97%).”

- **Nay cập nhật kết quả thực hiện đến 31/12/2024 như sau:** “Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch ước đạt 97,63% (KH:97%).”

(9) Tỷ lệ che phủ rừng

- Tại Báo cáo số 369/BC-UBND: “Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) ước đạt 38,1% (KH: 39,24%).”

- **Nay cập nhật kết quả thực hiện đến 31/12/2024 như sau:** “Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đạt 38,82% (KH: 39,24%).”

(10) Chỉ tiêu quốc phòng, an ninh

- Tại Báo cáo số 369/BC-UBND: “Quốc phòng, an ninh: Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch; điều tra, khám phá 734/812 vụ phạm tội về trật tự xã hội, đạt tỷ lệ 90,39%, cao hơn kế hoạch 5,39% (KH: 85%), trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng điều tra, làm rõ 119/124 vụ, đạt tỷ lệ 95,97%, cao hơn kế hoạch 5,97% (KH: 90%).”

- **Nay cập nhật kết quả thực hiện đến 31/12/2024 như sau:** “Quốc phòng, an ninh: Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch; điều tra, khám phá 896/1.134 vụ phạm tội về trật tự xã hội, đạt tỷ lệ 79,01% (KH: 85%), trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng điều tra, làm rõ 129/134 vụ, đạt tỷ lệ 96,27%, cao hơn kế hoạch 6,27% (KH: 90%).”

(Số liệu thay đổi chi tiết tại phụ lục 1 và phụ lục 2 kèm theo)

2. Tại phần kết quả thực hiện trên từng ngành, lĩnh vực

2.1. Về tăng trưởng kinh tế (cập nhật, đánh giá lại như sau):

GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) ngày càng tăng, năm 2023 đạt 62,97 triệu đồng/người, đến năm 2024 đạt 72,6 triệu đồng/người, tăng khoảng 9,63 triệu đồng/người so với năm 2023.

2.2. Về nông nghiệp và phát triển nông thôn (cập nhật, đánh giá lại như sau):

- Tổng diện tích cây trồng đạt 702.737 ha, bằng 107,08% KH (tăng 11.323 ha so với năm 2023), trong đó cây hàng năm tăng 4.508 ha so với năm 2023, cây lâu năm tăng 6.815 ha.

- Chăn nuôi: số lượng đàn vật nuôi chính toàn tỉnh đạt 17.473.200 con (tăng khoảng 30.200 con); sản lượng thịt hơi đạt 318.520 tấn, đạt 127,41% KH (tăng 37.520 tấn so với năm 2023); sản lượng trứng các loại ước đạt 599 triệu

quả (đạt 161,89% KH). Thủy sản phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, sản lượng thủy sản năm 2024 đạt 24.156,21 tấn, tăng 4,54% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó, sản lượng thủy sản khai thác đạt 2.837,0 tấn tăng 7,19% so với cùng kỳ năm 2023, sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 21.187,82 tấn tăng 3,98% so với cùng kỳ năm 2023.

- Quản lý, bảo vệ, phát triển rừng: Năm 2024, trồng rừng tập trung đạt 4.831/1.817 ha, tăng 5,25% so với năm 2023, bằng 247,66% KH (KH: 1.817 ha); Tỷ lệ che phủ rừng đạt 38,82% (KH: 39,24%), tăng 0,78% so với năm 2023.

2.3. Về công nghiệp, thương mại-dịch vụ (cập nhật, đánh giá lại như sau):

- Sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng khá so với cùng kỳ như cà phê bột, đường, đặc biệt sản lượng bia đạt 83,1 triệu lít, tăng 10,8% so với năm 2023. Tình hình cung cấp điện thương phẩm trong năm ổn định, trong kỳ mức tiêu thụ điện năng đạt 2.419 triệu kWh, tăng 25,05% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 115,19% KH. Sản lượng điện sản xuất đạt 6.701 triệu kWh, giảm 11,31% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 90,55% KH.

- Tổng mức luân chuyển bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 11.319 tỷ đồng, tăng 11,28% so với năm 2023, bằng 111,54% KH năm 2024 (KH: 99.800 tỷ đồng). Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh thời gian qua phát triển theo hướng hiện đại; hàng hóa, dịch vụ đa dạng phong phú, các mặt hàng thiết yếu đảm bảo đáp ứng phục vụ tốt nhu cầu người dân trên địa bàn. Hoạt động thúc đẩy kết nối giao thương, lưu thông hàng hóa trên thị trường được chú trọng, tạo cầu nối giữa sản xuất với tiêu dùng. Doanh thu từ các hoạt động dịch vụ duy trì tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.853 triệu USD, tăng 23,86% so với năm 2023, bằng 115,81% KH năm 2024 (KH: 1.600 triệu USD). Trong năm, giá các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực như cà phê, hạt hồ tiêu tăng hơn 85% so với năm trước và xuất khẩu sản phẩm ong đã có dấu hiệu tăng trưởng trở lại, nên kim ngạch xuất khẩu của tỉnh tăng mạnh so với năm 2023.

- Kim ngạch nhập khẩu đạt 600 triệu USD, tăng 69,86% so với năm 2023, bằng 571,43% KH năm 2024 (KH: 105 triệu USD). Nhập khẩu tăng mạnh chủ yếu là do các dự án công nghiệp nhập khẩu trang thiết bị, máy móc phục vụ dự án và nhập khẩu phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Hoạt động du lịch tăng trưởng khá, tổng thu từ du lịch toàn tỉnh trong năm 2024 đạt 1.255 tỷ đồng, tăng 121,26% so với cùng kỳ 2023. Tổng số khách đón tiếp đạt 1.500.000 lượt khách, tăng 15,83% so cùng kỳ 2023, trong đó khách quốc tế 40.630 lượt khách, tăng 34,36% so với cùng kỳ 2023.

2.4. Về thu, chi ngân sách nhà nước (cập nhật lại như sau):

- Thu ngân sách: Năm 2024, Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 8.680 tỷ đồng, tăng 10,16% so với năm 2023, bằng 102,12% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 124% dự toán Trung ương (KH năm 2024: HĐND tỉnh

giao 8.500 tỷ đồng; dự toán TW giao 7.000 tỷ đồng). Trong đó:

(i) Thu thuế và phí đạt 6.405 tỷ đồng, tăng 15,04% so với cùng kỳ năm 2023, bằng 125,58% KH năm 2024.

(ii) Thu biện pháp tài chính đạt 1.999 tỷ đồng, tăng 3,38% so với cùng kỳ năm 2023, bằng 62,68% KH năm 2024. Trong đó, thu tiền sử dụng đất khoảng 1.703 tỷ đồng (cấp tỉnh thực hiện 27 tỷ đồng, bằng 26% KH; cấp huyện thực hiện 1.676 tỷ đồng, bằng 105,42% KH).

- Chi ngân sách: Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 23.470 tỷ đồng, tăng 15,56% so với năm 2023, bằng 103,02% KH, trong đó: chi đầu tư phát triển 3.989 tỷ đồng, bằng với cùng kỳ năm 2023, bằng 97,04% KH; chi thường xuyên 15.044 tỷ đồng, tăng 14,88% so với năm 2023, bằng 101,4% KH.

2.5. Về hoạt động ngân hàng (cập nhật lại như sau): “Tổng huy động vốn đến cuối năm 2024 ước đạt 99.000 tỷ đồng, tăng 19,08% so với đầu năm (KH: 90.000 tỷ đồng); Tổng dư nợ cho vay ước đạt 159.000 tỷ đồng, bằng 94,93% so với đầu năm (KH: 167.500 tỷ đồng); nợ xấu chiếm <3% tổng dư nợ cho vay. Dư nợ cho vay của Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh đạt 8.007 tỷ đồng, bằng 98,85% KH (KH: 8.100 tỷ đồng).

2.6. Về xúc tiến, thu hút đầu tư (cập nhật lại như sau): Trong năm 2024, tỉnh tiếp nhận 108 lượt hồ sơ dự án đề nghị quyết định chủ trương đầu tư với tổng số vốn đầu tư 15.484 tỷ đồng; UBND tỉnh đã phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư cho 17 dự án với tổng số vốn đầu tư 3.327 tỷ đồng; điều chỉnh 25 dự án, trong đó có 06 dự án làm tăng tổng vốn đầu tư từ 323 tỷ đồng lên 806 tỷ đồng.

2.7. Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp (cập nhật lại số liệu như sau):

Trong năm 2023, có 1.472 DN thành lập mới, tăng 7,37% so với năm 2023, bằng 79,57% KH năm 2024 (KH: 1.850 DN). Lũy kế đến cuối năm 2024, trên địa bàn tỉnh có khoảng 13.326 doanh nghiệp còn đăng ký, hoạt động (trong đó: Có 12.323 DN và 1.003 chi nhánh của DN ngoài tỉnh đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh); có 66 HTX thành lập mới, đạt 110% KH (KH: 60 HTX).

2.8. Về tình hình kinh tế tập thể (cập nhật lại số liệu như sau): Trong năm 2024, có 66 HTX thành lập mới, đạt 110% KH (KH: 60 HTX), giảm 40% so với năm 2023. Lũy kế toàn tỉnh có 839 HTX, 05 LHHTX, trong đó: 666 HTX và 03 LHHTX đang hoạt động và 179 HTX, 02 LHHTX ngừng hoạt động.

2.9. Về đầu tư xây dựng cơ bản (cập nhật, điều chỉnh lại như sau):

a) Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 của tỉnh: 6.726,86 tỷ đồng, trong đó: (i) Giao đầu năm 6.196,87 tỷ đồng; (ii) Giao bổ sung trong năm từ nguồn vốn tăng thu tiết kiệm chi NSTW 300 tỷ đồng (Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột); (iii) Bổ sung đầu tháng 11/2024 là 230 tỷ đồng (Dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố Buôn Ma Thuột đến Km 49+00).

Do hụt nguồn thu biện pháp tài chính dành cho đầu tư công nên nguồn vốn

ngân sách địa phương phải điều chỉnh vào giữa tháng 11/2024 (Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND tỉnh) và Trung ương bổ sung vốn.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 tỉnh Đắk Lắk sau điều chỉnh bổ sung là 5.787,601 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 2.588,747 tỷ đồng, trong đó:
 - + Vốn trong nước: 1.140 tỷ đồng;
 - + Vốn nước ngoài: 5,391 tỷ đồng (UBND tỉnh đã báo cáo kiến nghị Trung ương cắt giảm 56,989 tỷ đồng tại Công văn số 10329/UBND-TH ngày 07/11/2024);
 - + Vốn thực hiện các Chương trình MTQG: 913,356 tỷ đồng.
- + Giao bổ sung trong năm từ nguồn vốn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách Trung ương: 300 tỷ đồng (Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1).
- + Giao bổ sung nguồn vốn ngân sách Trung ương vào tháng 11/2024 là 230 tỷ đồng (Dự án Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố Buôn Ma Thuột đến Km 49+00).

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 3.198,854 tỷ đồng.

b) *Về tình hình phân bổ*: Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2024 ngân sách tỉnh quản lý để thực hiện dự án là 4.108,75 tỷ đồng (số sau khi đã điều chỉnh). Đã giao chi tiết đến từng dự án đạt 100% KH.

c) *Về kết quả giải ngân*: Đến ngày 31/01/2025, giải ngân 3.475,386/4.108,75 tỷ đồng, đạt 84,6% kế hoạch (Cao hơn 4,2% so với cùng kỳ năm trước - cùng kỳ đạt 80,4%), cụ thể:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: Đã giải ngân 2.128,792/2.588,747 tỷ đồng, đạt 82,2% kế hoạch, trong đó: vốn trong nước giải ngân đạt 83,4%; vốn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách Trung ương đạt 100%; Vốn ODA đã giải ngân đạt 78,4%; vốn thực hiện các Chương trình MTQG đã giải ngân đạt 74,7% kế hoạch.

- Nguồn vốn NSDP: Đã giải ngân 1.346,594/1.520,003 tỷ đồng, đạt 88,6% KH.

2.10. Về lao động, thương binh và xã hội (cập nhật, điều chỉnh lại như sau):

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn đã tổ chức tuyển sinh và đào tạo 44.802 học viên, học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp.

- Chương trình giảm nghèo bền vững và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo được các ngành, các địa phương tập trung thực hiện. Trong năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 2,77%, vượt KH đầu năm đề ra (từ 9,15% cuối năm 2023 giảm còn 6,65% cuối năm 2024); tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 5,99% (KH: giảm từ 3 - 4%).

Trên đây là một số nội dung, số liệu về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2024 (cập nhật đến ngày 31/12/2024) có sự thay đổi so với nội dung với Báo cáo số 369/BC-UBND ngày 22/11/2024 và Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 04/12/2024, UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh để theo dõi./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Chi cục Thống kê tỉnh;
- Chi cục thuế khu vực XIV;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (ĐH.10)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà